

Số: 936 /TBHH-CVHHHP

Hải Phòng, ngày 28 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Hải Phòng

Vùng biển: Hải Phòng

Tên luồng: Hải Phòng

Tên đoạn luồng: Lạch Huyện, kênh Hà Nam, Bạch Đằng, Sông Cấm, Vật Cánh.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; khoản 18 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.

Xét đơn đề nghị số 281/XNKSBĐATHHMB-KT ngày 25/4/2025 của Xi nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc.

Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng thông báo thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Hải Phòng như sau:

1. Đoạn luồng Lạch Huyện

a. Đoạn luồng từ phao số 0 đến hết vũng quay trở tàu khu vực Lạch Huyện (tại khu vực phía trước Cầu cảng số 1, số 2 Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 160m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 13.2m (mười ba mét hai).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 12.8m đến 13.1m, nằm về phía biên phải luồng, từ khu vực hạ lưu phao số 7 khoảng 889m đến hạ lưu phao số 7 khoảng 89m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m;

- Dải cạn có độ sâu từ 12.8m đến 13.1m, nằm về phía biên trái luồng, từ khu vực thượng lưu phao số 8 khoảng 165m đến hạ lưu phao số 10 khoảng 86m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m;

- Dải cạn có độ sâu từ 13.0m đến 13.1m, nằm về phía biên phải luồng, từ khu vực hạ lưu phao số 19 khoảng 292m đến hạ lưu phao số 19 khoảng 187m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 8m;

- Dải cạn có độ sâu từ 12.1m đến 13.1m, nằm về phía biên trái luồng, từ khu vực hạ lưu phao số 22 khoảng 35m đến thượng lưu phao số 22 khoảng 205m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 30m.

b. Đoạn luồng từ vùng quay trở tàu phía trước Cầu cảng số 1, số 2 Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng đến cặp phao số 29-30:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 120m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 8.4m (tám mét tư).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 7.7m đến 8.3m, nằm về phía bên trái luồng, từ khu vực phao số 30 kéo dài về phía hạ lưu khoảng 365m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 30m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 130m).

c. Vùng quay trở tàu khu vực Lạch Huyện (tại khu vực phía trước Cầu cảng số 1, số 2 Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng):

Trong phạm vi vùng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn đường kính 660m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°48'11.3"	106°54'31.8"	20°48'07.7"	106°54'38.6"

Độ sâu đạt: 13.2m (mười ba mét hai).

2. Đoạn luồng Kênh Hà Nam (từ cặp phao số 29-30 đến cặp phao số 43-46)

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 8.2m (tám mét hai).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 6.6m đến 8.1m, nằm về phía bên trái luồng, từ khu vực phao số 30 đến thượng lưu phao số 34 khoảng 257m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 45m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 130m);

- Dải cạn có độ sâu từ 6.9m đến 8.1m, nằm về phía bên phải luồng, từ hạ lưu phao số 31 khoảng 188m đến khu vực phao số 33, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 30m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 130m);

- Dải cạn có độ sâu từ 8.0m đến 8.1m, nằm về phía bên phải luồng, từ thượng lưu phao số 39 khoảng 365m đến thượng lưu phao số 39 khoảng 415m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 3m;

- Dải cạn có độ sâu từ 7.7m đến 8.1m, nằm về phía bên trái luồng, từ thượng lưu phao số 44 khoảng 280m đến thượng lưu phao số 44 khoảng 440m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 7m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 160m);

- Dải cạn có độ sâu từ 6.4m đến 8.1m, nằm về phía bên phải luồng, từ thượng lưu phao số 41 khoảng 230m đến khu vực phao số 43, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 28m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 160m).

3. Đoạn luồng Bạch Đằng (từ cặp phao số 43-46 đến cửa kênh Đình Vũ)

a. Đoạn luồng từ cặp phao số 43-46 đến phao số 52 (khu vực cảng Nam Đình Vũ):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 8.3m (tám mét ba).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 7.9m đến 8.2m, nằm về phía biên phải luồng, từ khu vực phao số 43 kéo dài về phía thượng lưu khoảng 112m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 160m);

- Dải cạn có độ sâu từ 8.0m đến 8.2m, nằm về phía biên trái luồng, từ khu vực phao số 52 kéo dài về phía hạ lưu khoảng 55m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 5m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 120m).

b. Đoạn luồng từ phao số 52 đến cửa kênh Đình Vũ:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 7.0m (bảy mét không).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 6.3m đến 6.9m, nằm về phía biên phải luồng, từ khu vực hạ lưu phao số 55A khoảng 75m đến thượng lưu phao số 57 khoảng 486m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 25m.

c. Vùng quay tàu trở tàu khu vực Đình Vũ (tại khu vực phía trước Cầu cảng số 1 Bến cảng Đình Vũ):

Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 260m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°50'40.1"	106°46'08.5"	20°50'36.5"	106°46'15.2"

Độ sâu đạt: 7.0m (bảy mét không).

d. Đoạn luồng nhánh Bạch Đằng từ kênh Cái Tráp đến cửa kênh Đình Vũ (tuyến luồng cho phương tiện thủy nội địa):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 100m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 0.1m (không mét một).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 0.2m (không mét hai trên mực nước số "0" Hải đồ) đến 0.0m, nằm về phía biên phải luồng, từ khu vực phao BD11 đến thượng lưu phao BD11 khoảng 525m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 30m.

4. Đoạn luồng Sông Cấm (từ cửa kênh Đình Vũ đến bến phà Bính)

a. Đoạn luồng từ cửa kênh Đình Vũ đến thượng lưu cảng Nam Hải:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 7.0m (bảy mét không).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 6.2m đến 6.9m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực Đèn trắng Tây Đình Vũ, từ Đèn trắng Tây Đình Vũ kéo dài về phía thượng lưu khoảng 55m. Khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 12m;

- Dải cạn có độ sâu 6.9m nằm về phía biên trái luồng, đối diện với khu vực thượng lưu phao số 67 khoảng 55m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 3m.

b. Đoạn luồng từ thượng lưu cảng Nam Hải đến thượng lưu cầu số 5 cảng Hải Phòng:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 6.8m (sáu mét tám).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 6.2m đến 6.7m, nằm về phía biên phải luồng, từ khu vực cầu Máy Chai kéo dài về phía thượng lưu khoảng 35m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 8m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.1m đến 6.7m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực thượng lưu cầu Máy Chai khoảng 135m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.2m đến 6.7m, nằm về phía biên trái luồng, tại khu vực hạ lưu phao số 66 khoảng 35m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 5m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.3m đến 6.7m, nằm về phía biên trái luồng, từ thượng lưu phao số 66 khoảng 137m đến thượng lưu phao số 66 khoảng 258m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 5m;

- Dải cạn có độ sâu từ 5.8m đến 6.7m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực đăng tiêu SC3, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 8m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.4m đến 6.7m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu đăng tiêu SC5 khoảng 90m đến thượng lưu đăng tiêu SC5 khoảng 70m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.3m đến 6.7m, nằm về phía biên phải luồng, có chiều dài khoảng 255m, đối diện với cầu số 3, 4, và 5 cảng Hải Phòng, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m.

c. Đoạn luồng từ thượng lưu cầu số 5 cảng Hải Phòng đến bến phà Bính:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 6.6m (sáu mét sáu).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 6.4m đến 6.5m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực hạ lưu phao số 73 khoảng 216m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 8m;

- Dải cạn có độ sâu từ 5.7m đến 6.5m, nằm về phía biên phải luồng, từ khu vực phao số 73 kéo dài về phía hạ lưu khoảng 40m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 5m;

- Dải cạn có độ sâu từ 5.8m đến 6.5m, nằm về phía biên phải luồng, từ thượng lưu phao số 73 khoảng 200m đến thượng lưu phao số 73 khoảng 250m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m.

d. Vũng quay tàu cảng Chùa Vẽ: Trong phạm vi vũng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°51'47.8"	106°43'34.0"	20°51'44.2"	106°43'40.8"

Độ sâu đạt: 5.5m (năm mét rưỡi).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 2.0m đến 5.4m tại khu vực biên phải vũng quay tàu, có chiều dài khoảng 175m. Khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 40m.

e. Vũng quay tàu hạ lưu cảng Cẩm: Trong phạm vi vũng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°52'23.5"	106°42'53.5"	20°52'19.9"	106°43'00.3"

Độ sâu đạt: 5.2m (năm mét hai).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 4.9m đến 5.1m tại khu vực biên phải vũng quay tàu, cách đăng tiêu K1 khoảng 45m về phía thượng lưu, khu vực rộng nhất lấn vào vũng quay tàu khoảng 5m;

- Dải cạn có độ sâu từ 4.4m đến 5.1m tại khu vực biên trái phía Tây Nam vũng quay tàu, có chiều dài khoảng 105m, khu vực rộng nhất lấn vào vũng quay tàu khoảng 25m.

f. Vũng quay tàu trước cảng Hải Phòng: Trong phạm vi vũng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°52'11.5"	106°41'06.2"	20°52'07.9"	106°41'13.0"

Độ sâu đạt: 5.4m (năm mét tư).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 1.6m đến 5.3m tại khu vực biên phải vũng quay tàu, có chiều dài khoảng 205m. Khu vực rộng nhất lấn vào vũng quay tàu khoảng 65m.

5. Đoạn Vật Cách (từ khu vực bến phà Bính đến khu vực hạ lưu cầu Kiền 200m)

a. Đoạn luồng từ khu vực bến phà Bình đến phao số 74: Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 60m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 5.7m (năm mét bảy).

b. Đoạn luồng từ phao số 74 đến khu vực hạ lưu cầu Kiền 200m: Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 60m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 4.3m (bốn mét ba).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 3.9m đến 4.2m, nằm phía biên phải luồng, tại khu vực phao số 77, khu vực rộng nhất lần luồng khoảng 10m;

- Dải cạn có độ sâu từ 2.3m đến 4.2m, nằm phía biên phải luồng, từ hạ lưu phao số 81 khoảng 115m đến thượng lưu phao số 81 khoảng 50m, khu vực rộng nhất lần vào luồng khoảng 23m;

- Dải cạn có độ sâu từ 4.1m đến 4.2m, nằm phía biên phải luồng, cách phao số 91 về phía hạ lưu khoảng 27m, khu vực rộng nhất lần vào luồng khoảng 8m;

- Dải cạn có độ sâu từ 4.1m đến 4.2m, nằm phía biên phải luồng, tại khu vực thượng lưu phao số 93 khoảng 40m, khu vực rộng nhất lần vào luồng khoảng 3m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hành hải trên luồng hàng hải Hải Phòng đi đúng tuyến luồng, theo hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng và lưu ý các dải cạn nêu trên. *lsc*

Ghi chú: Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <https://cangvuhaiphong.gov.vn>

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Bộ tư lệnh Hải Quân;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam;
- Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam;
- Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam;
- Hiệp hội cảng biển Việt Nam;
- BCH Bộ đội Biên phòng Tp. Hải Phòng;
- Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng HP;
- Phòng Cảnh sát giao thông - CATPHP;
- Cảng vụ đường thủy nội địa Khu vực I;
- Cảng vụ đường thủy nội địa HP - Sở Xây dựng;
- Tổng Cty BDATHH Miền Bắc;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc;
- Trung tâm PHTKCN hàng hải KV I;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để th/báo trên đài duyên hải);
- Các doanh nghiệp cảng biển, bến thủy nội địa;
- Các Cảng vụ Hàng hải;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng TCHC (để đăng lên Website);
- Phòng TTTT (gửi các chủ tàu, đại lý, thuyền trưởng tàu biển);
- Phòng ĐPGTHH (để th/báo, hướng dẫn tàu thuyền);
- Phòng ATANHH (để ph/hợp);
- Lưu: VT, QLKCHT (Nộp).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Thuận